

Thiền giả Harari: Khi Donald Trump tin rằng quyền lực có thể cai trị thế giới

ISSN: 2734-9195

14:14 20/07/2026

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là một trong những nguyên nhân khiến chủ nghĩa tự do mất liên hệ với tình huynh đệ nằm ở chỗ một số người đã kể một câu chuyện hết sức tiêu cực về tình cảm ấy.

Quyền lực, hợp tác, chủ nghĩa tự do và tương lai của trật tự nhân loại

Thiền giả Yuval Noah Harari bàn về sai lầm mà các nhà lãnh đạo theo khuynh hướng cường quyền thường xuyên mắc phải.

Lời dẫn

Đây là bản ghi đã được biên tập từ chương trình The Ezra Klein Show. Quý độc giả có thể nghe trọn vẹn cuộc trò chuyện này trên các nền tảng podcast thông dụng.

Nhìn lại những tác phẩm bán chạy trên toàn thế giới của Yuval Noah Harari, tiêu biểu như Sapiens và Homo Deus, có thể nhận thấy ông luôn theo đuổi một chủ đề lớn: khả năng hợp tác của con người.

Theo Harari, khả năng hợp tác trên quy mô rộng lớn và xuyên suốt nhiều thế hệ chính là một trong những động lực căn bản của tiến bộ nhân loại. Nhờ khả năng ấy, con người đã chuyển mình từ một sinh vật yếu ớt, khó có thể đánh bại gấu hay sư tử trong cuộc đối đầu trực diện, trở thành loài có năng lực kiến tạo và điều hành những xã hội vô cùng phức tạp.

Trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng của Harari đang đối diện với một thách thức đặc biệt đáng chú ý.

Chúng ta đang sống trong thời đại của chủ nghĩa Trump và các phong trào dân túy cánh hữu. Một trong những thông điệp nổi bật của các phong trào này là:

việc đề cao hợp tác và những mối quan hệ “tổng dương” - nơi các bên đều có thể cùng hưởng lợi - thực chất chỉ là một ảo tưởng.

Theo cách nhìn ấy, động lực thực sự chi phối nhân loại không phải là những giá trị có vẻ mềm mại như hợp tác hay tin cậy, mà là quyền lực, trật tự thứ bậc, sự thống trị và khả năng buộc người khác phải khuất phục.

Điều quan trọng là phải giành chiến thắng trong giao dịch, chiếm ưu thế trong xung đột và giành phần hơn trong thương mại. Những quy tắc tốt đẹp của chủ nghĩa tự do, theo họ, chỉ là những lời hoa mỹ che đậy thực tế. Nhân loại thực sự vận hành bằng quyền lực; quên điều đó tức là quên mất động cơ căn bản của lịch sử.

Chính vì vậy, từ lâu tôi đã muốn trò chuyện với Harari về vấn đề này.

Harari vừa xuất bản tập ba của bộ sách dành cho thiếu nhi mang tên Unstoppable Us. Tác phẩm tiếp tục bàn về sự hợp tác và cách những kẻ thù có thể trở thành bạn bè.

Tuy nhiên, cuộc trò chuyện hôm nay vượt xa phạm vi của một cuốn sách. Nó đề cập đến chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa dân tộc, Israel, trí tuệ nhân tạo và những tác động mà AI có thể gây ra đối với con người cũng như đối với ngôn ngữ - phương tiện giúp chúng ta hợp tác, nhưng cũng có thể khiến chúng ta thất bại trong việc hiểu biết lẫn nhau.

Đây là một cuộc đối thoại trải rộng trên nhiều chủ đề, và cũng chính vì vậy mà nó trở nên đặc biệt đáng suy ngẫm.

I. Lịch sử được kiến tạo bằng quyền lực hay sự hợp tác?

Ezra Klein: Yuval Noah Harari, xin chào mừng ông trở lại với chương trình.

Thiên giả Yuval Noah Harari: Cảm ơn anh. Tôi rất vui được có mặt tại đây.

Ezra Klein: Tôi muốn bắt đầu bằng một đoạn phát biểu của Stephen Miller, Phó Chánh Văn phòng Nhà Trắng phụ trách chính sách dưới thời Tổng thống Donald Trump. Tôi đã nghĩ đến đoạn phát biểu này khi đọc một số công trình gần đây của ông. Chúng ta hãy cùng nghe.

Đoạn tư liệu của Stephen Miller:

Anh có thể nói bao nhiêu tùy thích về những phép tắc lịch thiệp trong quan hệ quốc tế và đủ mọi thứ khác. Nhưng chúng ta đang sống trong một thế giới - một thế giới thực, Jake - được cai quản bởi sức mạnh, sự cưỡng chế và quyền lực.

Đó là những quy luật sắt đá của thế giới, tồn tại ngay từ thuở ban đầu.

Ezra Klein: Ông nghĩ gì khi nghe những lời ấy?

Thiên giả Yuval Noah Harari: Tôi cho rằng toàn bộ lịch sử triết học và đời sống tâm linh của nhân loại, theo một nghĩa nào đó, chính là cuộc tranh luận chống lại quan điểm ấy — quan điểm cho rằng thực tại duy nhất là quyền lực, và sức mạnh cưỡng chế là nền tảng duy nhất của thế giới.

Từ góc nhìn của một sử gia, rõ ràng quan điểm đó không đúng.

Nếu sức mạnh thô bạo là thực tại duy nhất của con người, đến nay chúng ta vẫn chỉ sống trong những nhóm săn bắt - hái lượm nhỏ bé trên thảo nguyên châu Phi.

Toàn bộ lịch sử nhân loại là câu chuyện về cách ngày càng có nhiều người học cách hợp tác và tin tưởng lẫn nhau. Mà sự hợp tác và lòng tin ấy không thể được kiến tạo chỉ bằng sức mạnh thô bạo.

Ezra Klein: Tôi muốn dành thời gian bàn về sự căng thẳng giữa hai cách nhìn.

Một bên coi sự hợp tác là động lực thúc đẩy lịch sử nhân loại. Bên còn lại cho rằng quyền lực mới là động lực thực sự của lịch sử.

Nếu tôi cố gắng trình bày phiên bản mạnh mẽ và thuyết phục nhất của quan điểm đang hình thành trong chính quyền Trump, cũng như nơi một số nhân vật chính trị tương tự hiện nay, họ có thể lập luận rằng những điều kiện tạo nên sự hợp tác luôn bao gồm sự kết hợp giữa các câu chuyện chung về quốc gia, tôn giáo với trật tự thứ bậc, quyền lực, sự thống trị và khuất phục.

Họ cho rằng điều mình đang cố gắng tái lập chính là những điều kiện từng giúp các quốc gia vĩ đại trở nên hùng mạnh.

Tôi nghĩ quan điểm ấy có sức hấp dẫn đối với nhiều người.

Trong các công trình của mình, ông cũng nói rất nhiều về những câu chuyện chung và về cách câu chuyện đóng vai trò như một “hệ điều hành”, cho phép con người hợp tác trên quy mô lớn.

Những người như Donald Trump, hoặc tại Israel là Yoram Hazony - một nhà tư tưởng theo chủ nghĩa dân tộc - cho rằng chúng ta cần những câu chuyện mạnh mẽ về quốc gia, về sự đoàn kết sắc tộc và tôn giáo.

Trong khi đó, chủ nghĩa tự do cùng những hệ tư tưởng đề cao quyền con người lại đang dần bào mòn những câu chuyện ấy.

Theo lập luận của họ, chủ nghĩa tự do đang làm suy yếu chính những điều kiện cần thiết để con người hợp tác.

Là người đã tham gia sâu vào những cuộc tranh luận này, ông suy nghĩ thế nào về lập luận ấy?

II. Chủ nghĩa Dân tộc: Tình yêu đối với đồng bào hay lòng căm ghét người ngoài?

Thiên giả Yuval Noah Harari: Đó là một lập luận khác. Ít nhất, lập luận ấy cũng thừa nhận rằng không phải mọi thứ đều chỉ dựa trên sức mạnh và quyền lực thô bạo.

Chủ nghĩa dân tộc chắc chắn là một trong những câu chuyện thành công nhất, đồng thời cũng có thể là một trong những câu chuyện tích cực nhất mà con người từng sáng tạo.

Đối với tôi, chủ nghĩa dân tộc không có nghĩa là căm ghét những cộng đồng khác.

Về bản chất, chủ nghĩa dân tộc là tình yêu và sự quan tâm dành cho một số lượng rất lớn những người xa lạ mà bạn không hề quen biết, nhưng vì họ, bạn vẫn sẵn sàng hy sinh rất nhiều.

Một quốc gia không phải là một gia đình. Quốc gia thậm chí cũng không phải là một bộ lạc nhỏ.

Trong một bộ lạc nhỏ, bạn có thể quen biết hầu hết mọi người. Bộ lạc được xây dựng trên các mối quan hệ cá nhân trực tiếp.

Trong khi đó, đặc điểm nổi bật của một quốc gia là bạn không hề biết đến 99,99% những người đang sống cùng mình trong cộng đồng ấy.

Điều này không chỉ đúng với những quốc gia lớn như Trung Quốc hay Ấn Độ, mà còn đúng với Israel.

Israel có khoảng mười triệu dân. Tôi không biết phần lớn những người ấy. Tuy nhiên, chủ nghĩa dân tộc khiến người ta quan tâm đến những người xa lạ này đủ nhiều để sẵn sàng đóng thuế, qua đó giúp những người khác trong quốc gia được hưởng các dịch vụ y tế và giáo dục tốt hơn.

Trong một số hoàn cảnh, bạn thậm chí còn sẵn sàng liều mạng vì họ.

Dĩ nhiên, đôi khi chủ nghĩa dân tộc có thể biến thành lòng căm ghét đối với người khác. Nhưng đó không phải là đặc điểm thiết yếu của chủ nghĩa dân tộc.

Chủ nghĩa dân tộc có thể tồn tại mà không cần căm ghét người ngoài. Tuy nhiên, nó không thể tồn tại nếu thiếu tình yêu đối với những người bên trong cộng đồng.

Nhiều người ngày nay tự giới thiệu mình là những người bảo vệ chủ nghĩa dân tộc, nhưng lại đặt trọng tâm vào lòng căm ghét.

Trong nhiều trường hợp, họ thậm chí còn gieo rắc sự thù ghét ngay bên trong quốc gia, khiến đất nước bị chia rẽ và các nhóm người quay sang chống lại nhau.

Họ cho rằng chỉ cần căm ghét người ngoài là đã trở thành một nhà ái quốc vĩ đại.

Hãy nhìn Israel làm ví dụ. Trong lịch sử Israel, có lẽ không ai khiến đất nước bị chia rẽ sâu sắc như Benjamin Netanyahu. Theo nghĩa ấy, ông ấy trở thành một trong những mối đe dọa nguy hiểm nhất đối với chủ nghĩa dân tộc Israel.

Netanyahu có thể thể hiện thái độ thù địch với người ngoài. Nhưng lòng căm ghét người ngoài không phải là tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá lòng yêu nước.

Sau đó, chúng ta phải đặt ra một câu hỏi khác: Các quốc gia khác nhau sẽ xây dựng quan hệ với nhau như thế nào?



III. Một thế giới nơi kẻ yếu luôn phải phục tùng kẻ mạnh

Thiên giả Yuval Noah Harari: Câu chuyện bắt đầu từ các vấn đề an ninh và chính sách đối ngoại.

Quan điểm theo kiểu Trump, vốn chủ yếu dựa trên sức mạnh và trật tự thứ bậc, về căn bản cho rằng hệ thống quốc tế nên được tổ chức theo nguyên tắc: kẻ yếu luôn phải phục tùng những yêu sách của kẻ mạnh.

Theo cách nhìn ấy, khi người yếu chịu khuất phục trước kẻ mạnh, thế giới sẽ có trật tự, thậm chí có hòa bình.

Chẳng hạn, nếu Hoa Kỳ yêu cầu được sở hữu Greenland, Đan Mạch phải thừa nhận thực tế về tương quan sức mạnh và trao Greenland cho Hoa Kỳ.

Nếu Đan Mạch từ chối và việc ấy dẫn đến xung đột, bạo lực hoặc chiến tranh, thì theo lập luận này, lỗi thuộc về Đan Mạch. Bởi Đan Mạch đã không chịu nhìn nhận thực tế và không chịu trao cho kẻ mạnh điều mà kẻ mạnh đòi hỏi.

Đó là logic của họ. Đó là cách họ nhìn thế giới.

Ngay cả khi tạm gác vấn đề đạo đức sang một bên, chúng ta vẫn phải đối diện với một vấn đề rất lớn.

Trong một thế giới như vậy, tất cả các quốc gia đều bị thúc ép phải trở nên hùng mạnh, bởi một quốc gia yếu sẽ không thể tồn tại.

Mọi quốc gia sẽ buộc phải đầu tư ngày càng nhiều nguồn lực cho quân đội.

Trong phần lớn lịch sử, một tỷ lệ rất lớn ngân sách của các vương quốc, đế chế, nền cộng hòa và thành bang đã được đầu tư - hoặc lãng phí - vào binh lính, pháo đài, chiến thuyền và các phương tiện chiến tranh.

Thế nhưng, chẳng ai thực sự cảm thấy an toàn.

Một trong những điều kỳ diệu của hệ thống quốc tế trong những thập niên gần đây không chỉ được thể hiện trong các bài diễn văn ca ngợi hòa bình, mà còn hiện diện rất cụ thể trong ngân sách của các chính phủ.

Khi quan sát ngân sách chính phủ vào đầu thế kỷ XXI, chúng ta thấy trung bình khoảng 6-7% ngân sách được dành cho quốc phòng và quân đội, trong khi khoảng 10% được dành cho chăm sóc sức khỏe.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, chi tiêu cho y tế vượt quá chi tiêu cho quốc phòng.

Con người cảm thấy an toàn hơn nhiều thời kỳ trước đó, bởi đã hình thành một điều cấm kỵ mạnh mẽ đối với việc sử dụng vũ lực để xâm lược và chinh phục các quốc gia khác.

Nếu chúng ta phá vỡ điều cấm kỵ ấy, mọi quốc gia sẽ lại buộc phải vũ trang đến tận răng. Họ phải hy sinh ngân sách dành cho y tế, giáo dục, phúc lợi và nhiều lĩnh vực quan trọng khác.

Cuối cùng, không ai cảm thấy an toàn hơn.

Một nguyên nhân quan trọng là các quốc gia và nhà lãnh đạo thường xuyên tính toán sai lầm.

Trong Chiến tranh Việt Nam, người Mỹ cho rằng mình mạnh hơn. Nhưng thực tế cho thấy họ đã sai.

Vladimir Putin tin rằng quân đội Nga có thể nhanh chóng nghiền nát Ukraine. Ông ấy cũng đã tính toán sai.

Quan điểm cho rằng hòa bình và trật tự thế giới có thể được xây dựng trên một hệ thống thứ bậc giữa kẻ mạnh và người yếu — trong đó người yếu luôn phục tùng kẻ mạnh để đổi lấy hòa bình — đã được thử nghiệm suốt hàng nghìn năm.

Chúng ta biết con đường ấy sẽ dẫn đến đâu.

Một mặt, nó dẫn đến chủ nghĩa đế quốc. Mặt khác, nó dẫn đến những cuộc chiến tranh bất tận.

Tôi cho rằng ngày nay chúng ta đang tiến gần trở lại con đường ấy hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong suốt cuộc đời tôi.

IV. Câu chuyện của chủ nghĩa tự do đã suy yếu như thế nào?

Ezra Klein: Ông từng mô tả trật tự tự do toàn cầu như một thành tựu chính trị - và có lẽ cả đạo đức - đáng kinh ngạc nhất của nhân loại.

Nhưng ngày nay, tôi không nghĩ mọi người còn cảm nhận được thành tựu ấy theo cách đó.

Nó dường như đã bị vùi lấp dưới ngôn ngữ ngân sách và thực tế khô khan của bộ máy quan liêu.

Chủ nghĩa tự do, với tư cách một lực lượng quốc tế, từng kể câu chuyện gì? Và theo ông, điều gì đã xảy ra với câu chuyện ấy?

Yuval Noah Harari: Câu chuyện căn bản của chủ nghĩa tự do nói về những kinh nghiệm chung, những lợi ích chung và khả năng hợp tác của con người.

Trong thế kỷ XX, về cơ bản có ba câu chuyện chính trị lớn.

Câu chuyện thứ nhất là chủ nghĩa phát xít.

Chủ nghĩa phát xít cho rằng lịch sử là một cuộc cạnh tranh, một cuộc xung đột giữa các quốc gia hoặc các chủng tộc. Kết quả của lịch sử được quyết định bằng sức mạnh.

Cuối cùng, quốc gia mạnh nhất hoặc chủng tộc mạnh nhất sẽ đánh bại tất cả những quốc gia và chủng tộc khác, rồi chinh phục thế giới.

Đó là câu chuyện của chủ nghĩa phát xít.

Câu chuyện thứ hai là chủ nghĩa cộng sản.

Chủ nghĩa cộng sản cũng cho rằng lịch sử là xung đột, nhưng không phải xung đột giữa các chủng tộc hoặc quốc gia, mà là xung đột giữa các giai cấp.

Theo câu chuyện ấy, tồn tại một cuộc đấu tranh không thể tránh khỏi giữa các giai cấp khác nhau. Cuộc đấu tranh sẽ diễn ra bằng bạo lực và kết thúc bằng chiến thắng của giai cấp công nhân - lực lượng sau đó thiết lập nền chuyên chính vô sản.

Rồi chủ nghĩa tự do xuất hiện và nói rằng lịch sử không nhất thiết phải là câu chuyện của xung đột - không phải xung đột giữa các quốc gia, cũng không phải xung đột giữa các giai cấp.

Lịch sử có thể là câu chuyện của sự hợp tác.

Tại sao?

Bởi tất cả con người, bất kể thuộc chủng tộc, quốc gia hay giai cấp nào, về căn bản đều giống nhau.

Chúng ta có một số khác biệt về diện mạo, ngôn ngữ, tôn giáo và nhiều phương diện khác. Nhưng về nền tảng, chúng ta vẫn thuộc cùng một loài.

Tất cả chúng ta đều có những nhu cầu sinh học tương tự. Chúng ta cũng có những nhu cầu tâm lý gần giống nhau, ít nhất ở tầng sâu nhất: nhu cầu được yêu thương, được công nhận và được tôn trọng.

Chúng ta có những lợi ích chung.

Nếu nhận ra những đặc điểm và lợi ích chung ấy, trong nhiều trường hợp, hợp tác sẽ hợp lý hơn rất nhiều so với cạnh tranh và chiến đấu.

Thông qua hợp tác, chúng ta có thể xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người.

Đó là câu chuyện căn bản của chủ nghĩa tự do.

Đến năm 2026, khi nhìn lại, chúng ta có thể nói rằng câu chuyện ấy đang thất bại.

Nó chưa thất bại hoàn toàn. Xét theo nhiều thước đo, có lẽ chúng ta vẫn đang sống trong một trong những thời kỳ tốt đẹp nhất của lịch sử. Nhưng hệ thống ấy đang dần suy yếu và có nguy cơ sụp đổ.

Nó giống như một ngôi nhà kỳ diệu, nơi toàn thể nhân loại đang cùng sinh sống.

Các hệ thống trong ngôi nhà — chẳng hạn hệ thống cấp nước và thoát nước — vẫn còn hoạt động. Không ai chăm sóc hay bảo trì chúng nữa, nhưng vì được xây dựng kiên cố nên chúng vẫn tiếp tục vận hành trong một thời gian.

Tuy nhiên, nếu sống trong một ngôi nhà mà không ai bảo trì, sau một năm, năm năm hoặc mười năm, cuối cùng ngôi nhà ấy sẽ sụp đổ.

Đến lúc đó, có thể mọi việc đã quá muộn.

V. Chủ nghĩa tự do không hứa hẹn một sự cứu rỗi cuối cùng

Ezra Klein: Có một nhận xét của ông khiến tôi đặc biệt chú ý: hai hệ tư tưởng cạnh tranh lớn của thế kỷ XX đều tin rằng xung đột rồi sẽ kết thúc.

Họ không chỉ tin vào sự tồn tại của xung đột, mà còn tin rằng đến một thời điểm nào đó, một bên sẽ giành được chiến thắng cuối cùng.

Ở một phương diện, chủ nghĩa tự do tin vào sự hợp tác.

Nhưng ở một phương diện khác - điều ngày nay chúng ta ít nhắc đến hơn - một trong những nguyên lý trung tâm của chủ nghĩa tự do là xung đột sẽ luôn tồn tại. Bất đồng sẽ luôn hiện hữu.

Những khác biệt trong xã hội không thể được giải quyết hoàn toàn; và có lẽ cũng không nên bị loại bỏ nhằm đưa xã hội đến một trạng thái cuối cùng duy nhất.

Câu hỏi phải là: Giữa những khác biệt ấy, chúng ta sẽ chung sống với nhau như thế nào, cả bên trong một quốc gia lẫn trong cộng đồng toàn cầu?

Làm thế nào để dành không gian cho sự khác biệt tồn tại mà không biến nó thành chiến tranh, áp bức hay đàn áp?

Thiền giả Yuval Noah Harari: Đúng vậy. Đó là một điểm vô cùng quan trọng.

Chủ nghĩa tự do không tin vào một sự cứu rỗi cuối cùng.

Khi nhìn vào những viễn tượng lớn của lịch sử trong các tôn giáo như Kitô giáo, Hồi giáo hoặc Do Thái giáo, cũng như trong những hệ tư tưởng thế tục như chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản, chúng ta thấy tất cả đều tin vào một hình thức cứu rỗi.

Họ đều tin rằng cuối cùng lịch sử sẽ đi đến một đích đến chung cuộc, nơi mọi thứ trở nên hoàn hảo.

Chủ nghĩa tự do không tin như vậy.

Không có sự cứu rỗi, ít nhất là không có một sự cứu rỗi hoàn toàn trên Trái đất.

Các vấn đề, căng thẳng và xung đột sẽ luôn tồn tại. Câu hỏi là: Chúng ta sẽ sống chung với chúng như thế nào?

Đây cũng là lý do chủ nghĩa tự do đầu tư rất nhiều vào việc xây dựng điều mà tôi cho là quan trọng nhất trong mọi hệ thống xã hội quy mô lớn: cơ chế tự sửa sai.

Nếu bạn tin rằng cách nhìn của mình về thế giới do Thượng đế ban cho, thì cách nhìn ấy không thể chứa đựng bất kỳ sai lầm nào.

Khi đó, bạn không cần một cơ chế tự sửa sai, bởi về nguyên tắc, hệ thống của bạn không thể sai.

Chủ nghĩa tự do khởi đầu từ một giả định khác: chúng ta chỉ là những con người đang cố gắng làm điều tốt nhất trong khả năng của mình.

Sai sót và nhầm lẫn chắc chắn sẽ xảy ra. Vì vậy, chúng ta cần xây dựng những cơ chế tự sửa sai vững mạnh.

Cơ chế nổi tiếng nhất, dĩ nhiên, là bầu cử.

Cứ bốn năm, năm năm hoặc theo một chu kỳ nhất định, người dân có thể nói:

Lần trước chúng ta đã lựa chọn sai. Lần này, hãy thử một phương án khác.

Những hệ thống vô cùng phức tạp như kiểm soát và cân bằng quyền lực, tòa án độc lập, tự do báo chí cùng nhiều thiết chế khác đều là những phương thức được xây dựng nhằm bảo đảm một quốc gia có được cơ chế tự sửa sai vững chắc.

VI. Vì sao những câu chuyện hư cấu thường có sức mạnh hơn sự thật?

Ezra Klein: Ông từng lập luận rằng, trong việc thúc đẩy sự hợp tác, những câu chuyện hư cấu thường có hiệu quả hơn sự thật.

Thiên giả Yuval Noah Harari: Trước hết, sự thật rất tốn kém.

Muốn biết sự thật và xây dựng một câu chuyện chân thực, bạn phải đầu tư rất nhiều thời gian và năng lượng cho việc điều tra, tìm hiểu và kiểm chứng.

Trong khi đó, hư cấu lại rất rẻ.

Một câu chuyện hư cấu có thể được đơn giản hóa đến bất kỳ mức độ nào.

Con người thích những câu chuyện đơn giản, những tự sự đã được giản lược, chẳng hạn câu chuyện về cuộc chiến giữa thiện và ác:

Chúng ta tốt đẹp một trăm phần trăm. Trong suốt lịch sử, chúng ta chưa bao giờ làm điều gì xấu.

Còn họ xấu xa một trăm phần trăm. Trong suốt lịch sử, họ chưa bao giờ làm điều gì tốt.

Câu chuyện ấy rất đơn giản và vô cùng hấp dẫn.

Sự thật không chỉ phức tạp; sự thật thường còn đau đớn.

Trong khi đó, một câu chuyện hư cấu có thể được tạo ra để tăng bốc chúng ta đến bất kỳ mức độ nào:

Chúng ta chưa bao giờ làm điều xấu với bất kỳ ai. Chúng ta hoàn hảo. Chúng ta tuyệt vời.

Đó là lý do những câu chuyện hư cấu thường có sức mạnh rất lớn.

Ngoài ra, khi muốn thúc đẩy con người hành động, bạn thường không muốn họ hoài nghi. Bạn muốn họ nhiệt huyết và sẵn sàng cam kết hoàn toàn.

Xét trên phương diện này, hư cấu dễ sử dụng hơn sự thật rất nhiều.

Ezra Klein: Như vậy, phải chăng những xã hội, phong trào chính trị hoặc thể chế quá chú trọng vào việc tìm kiếm sự thật sẽ rơi vào thế bất lợi trong dài hạn, đặc biệt khi xét đến vai trò của sự hợp tác?

Rõ ràng, không có sự thật là một vấn đề.

Nhưng lập luận của ông dường như cũng phần nào ngụ ý rằng việc phải đối diện với quá nhiều sự thật có thể trở thành một vấn đề.

Thiền giả Yuval Noah Harari: Đúng vậy.

Sự cam kết tuyệt đối đối với hành trình tìm kiếm chân lý có thể là một pháp thực hành tâm linh. Nhưng biến điều đó thành một chương trình chính trị là việc vô cùng khó khăn.

Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt giữa nói dối và hư cấu.

Bạn nói dối khi biết một điều gì đó không đúng sự thật nhưng vẫn cố tình nói ra hoặc ủng hộ điều đó.

Trong nhiều trường hợp, tôi cho rằng điều lý tưởng là chúng ta phải ý thức được rằng mình đang sử dụng những câu chuyện do con người kiến tạo để duy trì xã hội.

Đây có lẽ là một trong những điểm khác biệt giữa Hoa Kỳ và nhiều quốc gia hùng mạnh khác trong lịch sử.

Nếu nhìn vào Hiến pháp Hoa Kỳ, chúng ta thấy văn kiện này bắt đầu bằng câu:

Chúng tôi, Nhân dân.

“Chúng tôi, Nhân dân” đã cùng nhau thống nhất về văn bản và các nguyên tắc này.

Những nguyên tắc ấy xuất phát từ tâm trí con người. Chúng là sản phẩm do con người sáng tạo.

Dĩ nhiên, Hiến pháp không sử dụng từ “hư cấu”. Nhưng khi nói đến hư cấu, tôi muốn nói đến một điều không tồn tại một cách khách quan trong tự nhiên.

Nó không bắt nguồn từ các định luật vật lý. Nó cũng không trực tiếp đến từ Thượng đế. Chính con người đã sáng tạo ra nó.

Hiến pháp Hoa Kỳ thành thật thừa nhận rằng con người đã cùng nhau xây dựng nên những nguyên tắc này.

Tôi cho rằng đó là những nguyên tắc tốt đẹp.

Nhưng vì nhận thức được rằng chính “chúng tôi, nhân dân” đã tạo ra chúng, người ta cũng đưa vào Hiến pháp một cơ chế sửa đổi.

Chúng ta thừa nhận rằng mình chỉ là con người. Có thể những điều chúng ta nghĩ ra chưa phải là tối ưu. Hoàn cảnh trong tương lai cũng có thể thay đổi.

Vì vậy, chúng ta xây dựng một cơ chế cho phép các thế hệ tương lai thay đổi câu chuyện ấy.

Chẳng hạn, một số nhà lập quốc từng cho rằng chế độ nô lệ có thể được chấp nhận. Nhưng nếu những thế hệ tương lai đi đến kết luận rằng chế độ nô lệ là điều không thể chấp nhận, họ vẫn có một cơ chế để tu chính Hiến pháp.

Bây giờ, hãy so sánh điều đó với tôn giáo. Chúng ta có thể lấy Kinh Thánh hoặc Mười Điều Răn làm ví dụ.

Mười Điều Răn không bắt đầu bằng câu:

Chúng tôi, nhân dân Israel.

Nó bắt đầu bằng lời:

Ta là Chúa, Thiên Chúa của ngươi.

Chính vì vậy, Mười Điều Răn không có một cơ chế sửa đổi tương tự như Hiến pháp.

Nếu quan sát kỹ, bạn sẽ thấy Mười Điều Răn phản ánh một xã hội trong đó chế độ nô lệ được chấp nhận.

Điều răn thứ mười nói rằng con người không được tham muốn. Nhưng không được tham muốn điều gì?

Điều răn đưa ra một danh sách những thứ không được tham muốn, chẳng hạn ruộng đất của người hàng xóm, gia súc của người hàng xóm và cả những người

nô lệ thuộc sở hữu của người ấy.

Như vậy, văn bản không trực tiếp phủ nhận việc sở hữu nô lệ. Điều bị cấm là tham muốn những người nô lệ thuộc sở hữu của người khác.

Không có một cơ chế rõ ràng để thay đổi điều ấy, bởi văn bản tự xác định mình không phải là sản phẩm do con người tạo ra, mà là sự mặc khải của thần linh.

VII. Điểm yếu của chủ nghĩa tự do: Giỏi xây dựng thể chế nhưng khó kiến tạo câu chuyện

Ezra Klein: Tôi cho rằng ở đây tồn tại một sự căng thẳng rất đáng chú ý.

Người ta có thể phê phán chủ nghĩa tự do - hoặc ít nhất là tình trạng hiện nay của nó - rằng chủ nghĩa này rất giỏi xây dựng cơ chế, thiết chế, quy tắc và bộ máy hành chính, nhưng tự bản chất lại không giỏi kiến tạo những câu chuyện có sức sống bền vững.

Một phần nguyên nhân là chủ nghĩa tự do hiện đại đã được thể tục hóa ở mức khá cao.

Tôn giáo từng là một nguồn lực hợp tác to lớn. Nó gắn kết con người trong hiện tại, đồng thời khiến họ cùng nhau hướng đến một tương lai mà có thể chính họ sẽ không còn sống để chứng kiến.

Ngoài ra còn có vấn đề chủ nghĩa dân tộc và câu chuyện quốc gia.

Vì chủ nghĩa tự do là một hệ tư tưởng có khả năng tự sửa sai, nó thường tạo ra những phê phán đối với câu chuyện quốc gia.

Khi liên tục tranh luận về quá khứ của đất nước, về những điều đất nước đã làm đúng hoặc sai, người ta có thể đánh mất một phần sự cố kết dân tộc.

Ông là người suy nghĩ rất sâu sắc về sức mạnh của các câu chuyện.

Theo ông, đây có phải là một điểm yếu của những nền dân chủ tự do tiên tiến và đã được thể tục hóa hay không?

Liệu các nền dân chủ ấy có đang đánh mất sự cố kết cần thiết để cạnh tranh lâu dài với những hệ tư tưởng có thể không xây dựng được bộ máy hành chính tốt, cũng không quản trị hiệu quả, nhưng lại có khả năng kể những câu chuyện vô cùng hấp dẫn hay không?

Yuval Noah Harari: Đúng vậy. Đây là một vấn đề trung tâm của chủ nghĩa tự do.

Tuy nhiên, tôi cũng không muốn rơi vào cái bẫy của việc hình dung tôn giáo như một sức mạnh cố kết nguyên thủy, luôn gắn bó con người với nhau.

Tôi là một nhà nghiên cứu lịch sử Trung cổ. Lĩnh vực nghiên cứu ban đầu của tôi chính là thời Trung cổ.

Nếu xét theo tỷ lệ dân số thiệt mạng trong chiến tranh, có lẽ một trong những cuộc chiến tồi tệ nhất trong lịch sử châu Âu là Chiến tranh Ba mươi năm.

Đó là một cuộc chiến vô cùng phức tạp. Nhưng nói một cách khái quát, đây là cuộc chiến giữa các lực lượng Tin Lành và Công giáo tại Trung Âu.

Người Công giáo và người Tin Lành sẵn sàng tàn sát lẫn nhau chỉ vì những khác biệt trong cách họ diễn giải một tôn giáo vốn đề cao tình yêu thương.

Chủ nghĩa tự do trỗi dậy một phần từ sự thất vọng của con người đối với tôn giáo, bởi tôn giáo đã nhiều lần tạo ra xung đột và chia rẽ.

Nếu nhìn vào nước Đức ngày nay, hầu như chẳng ai quan tâm người tranh cử chức thủ tướng là tín đồ Tin Lành hay Công giáo.

Theo nghĩa ấy, chủ nghĩa tự do có thể trở thành một nền tảng tốt hơn để đoàn kết một cộng đồng rộng lớn và đa dạng, đơn giản vì nó linh hoạt hơn.

Tuy nhiên, đây vẫn là một câu chuyện phức tạp.

Chủ nghĩa tự do không hứa hẹn một sự cứu rỗi cuối cùng. Nó không dựa trên một nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn đặc biệt.

Nó dựa trên những cơ chế, bộ máy hành chính và các thiết chế tự sửa sai phức tạp, mang tính phi cá nhân.

Vì vậy, xét trên phương diện cảm xúc và khả năng kể chuyện, chủ nghĩa tự do thường kém hấp dẫn hơn.

VIII. Tự do, bình đẳng và tình huynh đệ

Thiền giả Yuval Noah Harari: Chúng ta đang sống trong thời kỳ khủng hoảng của chủ nghĩa tự do.

Một trong những nguyên nhân là trong vài thập niên qua, chủ nghĩa tự do đã phần nào mất liên hệ với một lực lượng từng là đồng minh gần gũi của nó suốt

nhiều thế hệ: chủ nghĩa dân tộc.

Trong thế kỷ XIX, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa dân tộc từng song hành với nhau.

Nếu nhìn vào một số nơi trên thế giới ngày nay, chẳng hạn Ukraine, chúng ta thấy hai lực lượng ấy vẫn đang đồng hành.

Người Ukraine vừa chiến đấu cho sự tồn vong và nền độc lập của dân tộc mình, vừa chiến đấu cho nền dân chủ tự do. Giữa hai mục tiêu ấy không nhất thiết có mâu thuẫn.

Tôi cho rằng kể từ năm 1789, chưa ai thực sự nghĩ ra được điều gì hoàn toàn mới trong lĩnh vực chính trị.

Cách mạng Pháp đã đưa ra một hệ tư tưởng tổng hợp và phức tạp gồm ba yếu tố:

Tự do, bình đẳng và tình huynh đệ.

Trong tiếng Việt, yếu tố thứ ba cũng thường được chuyển dịch là “bác ái”. Tuy nhiên, ở đây, điều quan trọng là ý niệm về tình đoàn kết và mối dây liên đới trong cộng đồng.

Con người thường quên mất yếu tố thứ ba này.

Tình huynh đệ chính là ý thức cộng đồng dân tộc.

Có thể nói toàn bộ lịch sử chính trị từ năm 1789 đến nay là quá trình thử nghiệm những cách kết hợp khác nhau giữa ba yếu tố: tự do, bình đẳng và tình huynh đệ.

Mọi phong trào cố gắng loại bỏ hoàn toàn một trong ba yếu tố ấy đều thất bại.

Chủ nghĩa phát xít chỉ chú trọng tình huynh đệ theo nghĩa dân tộc cực đoan, nhưng không có bình đẳng và cũng không có tự do.

Chủ nghĩa cộng sản nhấn mạnh bình đẳng bằng cách hy sinh tự do và, trong một chừng mực nào đó, cũng hy sinh tình huynh đệ.

Một cách lý giải về những gì đã xảy ra với chủ nghĩa tự do trong những thập niên gần đây là: chủ nghĩa tự do tập trung vào bình đẳng và tự do, nhưng lại có khuynh hướng quên mất tình huynh đệ.

Thực tế cho thấy tình trạng ấy không thể kéo dài.

Ezra Klein: Tôi thấy rất thú vị khi ông đưa cuộc trò chuyện đến vấn đề này.

Điều ấy cũng khá trùng hợp, bởi trong chương trình podcast và các công trình nghiên cứu về chủ nghĩa tự do, tôi cũng đang suy nghĩ quanh một vấn đề tương tự.

Một trong những đức tính ban đầu gắn liền với chủ nghĩa tự do là tinh thần khoan dung và rộng lượng.

Theo tôi, tinh thần ấy có quan hệ rất gần với tình huynh đệ: một nền đạo đức dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau và lòng rộng lượng đối với đồng bào.

Điều ông bổ sung vào câu chuyện này là tinh thần ấy phải được xây dựng trên một câu chuyện dân tộc nhất định.

Khi con người không còn tin vào mối liên hệ giữa mình với nhau, việc duy trì sự cố kết trong cộng đồng dân tộc và gìn giữ những mối dây liên đới giữa các thành viên sẽ trở nên vô cùng khó khăn.

Thiền giả Yuval Noah Harari: Đúng vậy.

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là một trong những nguyên nhân khiến chủ nghĩa tự do mất liên hệ với tình huynh đệ nằm ở chỗ một số người đã kể một câu chuyện hết sức tiêu cực về tình cảm ấy.

Họ nhìn tình huynh đệ chủ yếu dưới góc độ xung đột với các cộng đồng khác, như thể tình huynh đệ đồng nghĩa với việc căm ghét và chiến đấu chống lại những quốc gia khác.

Nhưng nếu nhớ lại điều chúng ta đã nói từ đầu - rằng bản chất của tình huynh đệ là sự quan tâm và tình yêu dành cho một cộng đồng người nhất định - thì tình cảm ấy không đòi hỏi chúng ta phải căm ghét người ngoài.

Nó chỉ có nghĩa rằng bạn có một mối quan hệ đặc biệt với một nhóm người nhất định; rằng các bạn chia sẻ cùng một lịch sử, một nền văn hóa và một ngôn ngữ chung.

Cố gắng tưởng tượng rằng những mối quan hệ ấy không tồn tại chính là phớt lờ lịch sử.

Đúng là chúng ta có những nghĩa vụ nhất định đối với toàn thể nhân loại. Nhưng điều đó không ngăn cản chúng ta có những nghĩa vụ đặc biệt đối với một bộ phận nhất định của nhân loại.

Điều này cũng giống như việc bạn dành một lòng trung thành đặc biệt cho gia đình mình, vượt lên trên những nghĩa vụ chung mà bạn dành cho đồng bào hoặc người nước ngoài.

IX. Ranh giới đạo đức của những câu chuyện

Ezra Klein: Tôi từng nghe ông đưa ra lập luận rằng câu hỏi giới hạn đối với những câu chuyện chúng ta kể phải là:

Có ai phải chịu đau khổ vì câu chuyện này hay không?

Thiên giả Yuval Noah Harari: Tôi cho rằng, xét đến cùng, đạo đức chính là vấn đề về sự đau khổ - và...

Viết dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: **The New York Times**

Sản xuất: **Annie Galvin**

Chương trình: **The Ezra Klein Show**